TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi T biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Thanh T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh M.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lý Thanh T yêu cầu ông Trần Văn C giao trả tổng số tiền 118.365.000đ.

Anh Trần Văn C đồng ý giao trả số tiền 118.365.000đ cho ông Lý Thanh T, nhưng hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, anh xin được trả dần.

Buộc ông Trần Văn C giao trả cho ông Lý Thanh T số tiền 118.365.000đ.

Về thời hạn trả: Các đương sự thống nhất không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau nên các đương sự giảm 50% mức án phí theo quy định, còn lại 50% án phí các bên phải nộp. Qua hòa giải, ông Trần Văn C tự nguyện nộp số tiền 2.959.000đ. Ông Lý Thanh T không phải nộp án phí, số tiền tạm ứng án phí ông T nộp số tiền tạm ứng án phí 2.960.000đ theo biên lai thu số 0006714 ngày

17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau) được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Như Ý

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự T vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi T mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết T vụ án đã được thể hiện T biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).